TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT
TP. HỒ CHÍ MINH
KHOA: LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Ngành đào tạo: Toàn trường
Trình độ đào tạo: Đại học
Chương trình đào tạo: Lý luận chính trị

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** NHẬP MÔN LOGIC HỌC **Mã môn học:** INLO220405
2. **Tên tiếng Anh:** INTRODUCTION TO LOGIC
3. **Số tính chỉ:** 30 (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)
   Phân bố thời gian: 15 tuần (2 tiết lý thuyết + 0*2 + 4 tiết tự học/tuần)
4. **Các giảng viên phụ trách môn học:**
   1. ThS. Đặng Thị Minh Tuấn
   2. PGS. TS. GVCC Đoàn Đức Hiếu
   3. TS.GVC Nguyễn Văn Đức
5. **Điều kiện tham gia học tập**
   Môn học tiên quyết: Không
   Môn học trước: Không
6. **Mô tả môn học (Course Description)**

Học phần này trang bị cho người học kiến thức về quá trình nhận thức của con người nhận thức và bản chất của hoạt động tư duy. Người học được cung cấp kiến thức về các quy luật cơ bản của tư duy và các hình thức của tư duy qua đó rèn luyện tư duy logic, có thể sử dụng chính xác từ, câu trong diễn đạt tư tưởng, có kỹ năng lập luận, diễn giải cũng như chứng minh, bác bỏ vấn đề có sức thuyết phục, suy nghĩ chín chắn, nhất quán, khắc phục những sai phạm trong tư duy, trong giao tiếp.

7. **Mục tiêu môn học (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	**Mô tả (Goals description)** (học phần này trang bị cho sinh viên)	**Chuẩn đầu ra CTĐT**	**Trình độ năng lực**
G1	Hiểu logic học là môn khoa học nghiên cứu về tư duy, lấy tư duy làm đối tượng nghiên cứu với tư cách là một chỉnh thể, hiểu cấu trúc tư duy của con người là một chuỗi hoạt động đi từ khái quát hoá, trừu tượng hoá sự vật thành khái niệm chung nhất đến xác lập về mặt lý luận có tính phán đoán các quan hệ suy lý phù hợp hay không phù hợp với hiện thực, từ đó liên kết các tri thức lại nhằm tìm ra cái mới trong suy luận.	1.1	2
G2	Xác lập được tư duy chính xác, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, chứng minh và bác bỏ vấn đề có thuyết	1.1 2.1 2.4	3 3 3

	phục, suy nghĩ nhất quán, không mâu thuẫn. Phân biệt những tư tưởng giống nhau nhưng có cách diễn đạt bằng lời khác nhau và ngược lại. Diễn đạt tư tưởng phong phú, chính xác.	3.2	3
G3	Khả năng làm việc nhóm, khả năng lập luận với một vấn đề, khả năng nhìn nhận các sự kiện, hiện tượng một cách khách quan, trung thực.	2.5 3.1 4.1	3 3 3

8. Chuẩn đầu ra của môn học

Chuẩn đầu ra HP	**Mô tả** (Sau khi học xong học phần này người học có thể)		**Chuẩn đầu ra CDIO**	**Trình độ năng lực**
G1	**G1.1**	Có kiến thức về lịch sử hình thành môn học Logic học, đối tượng nghiên cứu, chức năng và vai trò của logic học	1.1.1	2
	G1.2	Có kiến thức về đặc điểm của hoạt động tư duy của con người: phải tuân theo quy luật, đảm bảo tính chặt chẽ, chính xác.	1.1.1	2
G2	**G2.1**	Khái quát hoá, trừu tượng hoá sự vật thành các khái niệm chung nhất, phân biệt các lớp đối tượng được phản ánh trong khái niệm, sử dụng các khái niệm chính xác và phù hợp.	2.1.1 2.4.4	3 3
	G2.2	Xác lập về mặt lý luận có tính phán đoán các quan hệ suy lý phù hợp hay không phù hợp với hiện thực, phân biệt các tư tưởng giống nhau được diễn đạt bằng lời khác nhau và ngược lại, diễn đạt tư tưởng phong phú, chính xác.	2.4.1 2.4.2 3.2.8	3 3 3
	G2.3	Liên kết các tri thức đã có và tìm ra tri thức mới, xác lập được tư duy chính xác, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, chứng minh và bác bỏ vấn đề có thuyết phục, suy nghĩ nhất quán, không mâu thuẫn.	2.1.5 2.4.3 2.4.5	3 3 3
G3	**G3.1**	Có khả năng làm việc nhóm, khả năng nhìn nhận, giải quyết các vấn đề khách quan, trung thực, sáng tạo.	2.5.1 3.1.1 4.1.1	3 3 3

9. Đạo đức khoa học

Các bài tập thuyết trình, thảo luận nhóm đều phải do chính bản thân sinh viên tự làm, nếu phát hiện sao chép thì sinh viên sẽ bị xử lý bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần (theo tuần – 15 tuần)

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Đánh giá
1	**Chương 1: Khái quát về logic học (2/0/4)**				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp (2) + Khái niệm Logic và logic học + Đối tượng của logic học + Đối tượng và đặc điểm của logic hình thức	G1.1	2	Thuyết trình, Đàm thoại	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (4) + Lịch sử hình thành và phát triển của logic học và logic học hình thức + Tìm hiểu ý nghĩa của việc nghiên cứu, học tập logic học	G1.1	2	Nêu và giải quyết vấn đề; Giới thiệu tài liệu	1.PP đánh giá: Tự luận 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà
2	**Chương 2: Các quy luật cơ bản của logic hình thức (2/0/4)**				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp: (2) + Khái niệm quy luật logic + Nội dung, công thức, các yêu cầu của các quy luật (đồng nhất, cấm mâu thuẫn, triệt tam, có lý do đầy đủ)	G1.1	2	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp 2.Công cụ đánh giá: câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) Làm bài tập: áp dụng nội dung, công thức, các yêu cầu của các quy luật trong tư duy	G1.1	2	Nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Quan sát, Viết 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà, tự

					luận
3	**Chương 3: Khái niệm (6/0/12)**				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Định nghĩa, sự hình thành khái niệm, kết cấu logic của khái niệm	G2.1	3	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Vai trò của khái niệm trong nhận thức của con người và sự phát triển của khoa học	G2.4	3	Nêu và giải quyết vấn đề, giới thiệu tài liệu, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà, tự luận
4	**Chương 3: Khái niệm (6/0/12)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Quan hệ về ngoại diên giữa các khái niệm	G2.1	3	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Phân biệt quan hệ về ngoại diên giữa các khái niệm	G2.1	3	Nêu và giải quyết vấn đề, giới thiệu tài liệu, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà
5	**Chương 3: Khái niệm (6/0/12)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Các phép logic đối với khái niệm:	G2.1	3	Thuyết trình, nêu và	1.PP đánh giá: Vấn đáp.

	định nghĩa khái niệm, phân chia khái niệm, mở rộng và thu hẹp khái niệm			giải quyết vấn đề	2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Thực hành các thao tác logic đối với khái niệm	G2.4	3	Nêu và giải quyết vấn đề, giới thiệu tài liệu, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà
6	**Chương 4: Phán đoán (6/0/12)**				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Đặc điểm chung của phán đoán: định nghĩa, giá trị chân lý của phán đoán, các loại phán đoán. + Phán đoán đơn: cấu trúc, những hình thái cơ bản của phán đoán đơn.	G1.1	3	Thuyết trình, nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Nhận biết các phán đoán, phân biệt quan hệ giữa phán đoán và câu. - Xác định cấu trúc logic của các phán đoán đơn, phân biệt các hình thái cơ bản của phán đoán đơn.	G2.1	3	Nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn, tình huống
7	**Chương 4: Phán đoán (6/0/12)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Phán đoán đơn: tính chu diên của khái niệm trong phán đoán, quan hệ về giá trị chân lý giữa các phán đoán, hình vuông logic.	G2.1	3	Thuyết trình, thảo luận, giới thiệu tài liệu	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở	G2.4	3	Nêu và	1.PP đánh

	nhà:(4) - Xác định tính chu diên của các khái niệm trong phán đoán, thực hành thiết lập các phán đoán trong hình vuông logic, xem xét quan hệ về giá trị chân lý giữa các phán đoán đơn.			giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn, tình huống
8	**Chương 4: Phán đoán (6/0/12)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Các phép logic và phán đoán phức: hội, tuyển, kéo theo, tương đương, phủ định. + Bảng chân trị của các phán đoán, quy luật và mâu thuẫn logic.	G2.1	3	Thuyết trình, thảo luận, giới thiệu tài liệu	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Xác định cấu trúc logic của các phán đoán phức, dùng bảng chân trị để xem xét giá trị chân lý của các phán đoán phức. - Viết công thức và tìm phán đoán tương đương.	G2.4	3	Nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn, tình huống
9	**Chương 5: Suy luận (10/0/20)**				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Định nghĩa và kết cấu của suy luận, các loại suy luận và độ tin cậy của chúng: diễn dịch, quy nạp, loại suy.	G1.1 G2.1	3 3	Thuyết trình, giới thiệu tài liệu	1.PP đánh giá: Viết. Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: câu hỏi ngắn
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Các phương pháp khoa học được rút ra từ các loại suy luận: phương pháp diễn dịch, phương pháp phân tích, phương pháp quy nạp, phương pháp tổng hợp, phương pháp thống kê, phương pháp so sánh – đối chiếu,	G3.1 G3.2	3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà

	phương pháp mô hình hóa ...				
10	**Chương 5: Suy luận (10/0/20)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Suy luận từ tiền đề là phán đoán đơn: suy luận trực tiếp (phép đổi chỗ, phép đổi chất, suy luận bằng hình vuông logic)	G2.1	3	Thuyết trình, giới thiệu tài liệu, nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn, tình huống
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Sử dụng các quy tắc suy luận trực tiếp để xây dựng và xem xét tính logic của các suy luận.	G2.4 G3.1	3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà
11	**Chương 5: Suy luận (10/0/20)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Suy luận gián tiếp = tam đoạn luận (Kết cấu, Các quy tắc của tam đoạn luận, Vòng tròn Eulere và sơ đồ Vern trong tam đoạn luận).	G2.1 G3.1	3 3	Thuyết trình, giới thiệu tài liệu, nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn, tình huống
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(20) - Chứng minh tính logic của tam đoạn luận bằng vòng tròn Eulere hoặc sơ đồ Vern.	G2.5 G3.1	3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà
12	**Chương 5: Suy luận (10/0/20)** *tiếp*				

	theo				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Suy luận trực tiếp từ tiền đề là phán đoán phức với các phép hội, tuyển, kéo theo, phủ định.	G2.1 G3.1	3 3	Thuyết trình, giới thiệu tài liệu, nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn, tình huống
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Xây dựng và xem xét tính logic của các suy luận trực tiếp từ tiền đề là phán đoán phức.	G2.4 G2.5 G3.2	3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà
13	**Chương 5: Suy luận (10/0/20)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Suy luận gián tiếp từ tiền đề là phán đoán phức với các phép hội tuyển, kéo theo, phủ định: quy tắc kết luận, quy tắc phản đảo, quy tắc bắc cầu, quy tắc lựa chọn.	G2.1 G3.1	3 3	Thuyết trình, giới thiệu tài liệu, nêu và giải quyết vấn đề	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Câu hỏi ngắn, tình huống
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Xây dựng và chứng minh tính logic của suy luận phức.	G2.4 G3.1 G3.2	3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, đàm thoại, thảo luận nhóm	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2.Công cụ đánh giá: Bài tập về nhà, tình huống
14	**Chương 6: Ngụy biện, chứng minh và bác bỏ (4/0/8)**				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2)	G2.1	3	Thuyết trình,	1.PP đánh giá: Viết,

	+ Ngụy biện: khái niệm, một số loại ngụy biện thường gặp, các cách bác bỏ ngụy biện.			giới thiệu tài liệu.	Vấn đáp. 2. Công cụ đánh giá: câu hỏi ngắn, tình huống
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Tìm, phân tích các tình huống ngụy biện trong đời sống xã hội hoặc trong khoa học	G3.1 G3.2 G4.1	3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, quan sát, thảo luận nhóm.	1.PP đánh giá: Viết, Báo cáo. 2.Công cụ đánh giá: Tình huống, Báo cáo
15	**Chương 6: Ngụy biện, chứng minh và bác bỏ (4/0/8)** *tiếp theo*				
	A/ Các nội dung GD chính trên lớp:(2) + Chứng minh: định nghĩa, cấu trúc, các phương pháp chứng minh + Bác bỏ: định nghĩa, các phương pháp bác bỏ	G2.1	3	Thuyết trình, giới thiệu tài liệu.	1.PP đánh giá: Viết, Vấn đáp. 2. Công cụ đánh giá: câu hỏi ngắn, tình huống
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(4) - Chứng minh hoặc bác bỏ một vấn đề trong đời sống xã hội hoặc trong khoa học	G2.5 G3.1 G3.2 G4.1	3 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề, quan sát, thảo luận nhóm.	1.PP đánh giá: Viết, Báo cáo. 2.Công cụ đánh giá: Tình huống, Báo cáo

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: **10**
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ (%)

Dánh giá quá trình							**50**
BT1	Kiến thức cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển của logic học và logic hình thức, ý nghĩa của việc học tập và nghiên cứu logic học	Tuần 1-2	G1.1	2	Viết	Bài tập về nhà	10
BT2	- Phân biệt quan hệ về ngoại diên giữa các khái niệm - Định nghĩa các khái niệm	Tuần 3-5	G2.1 G2.4	3 3	Viết, Vấn đáp	Câu hỏi ngắn, Bài tập nhỏ	10
BT3	- Xác định cấu trúc logic của các phán đoán , xem xét giá trị chân lý của các phán đoán. - Viết công thức và tìm phán đoán tương đương	Tuần 6-8	G2.4 G2.5	3 3	Viết, Vấn đáp, Thảo luận	Câu hỏi ngắn, Bài tập	10
BT4	- Chứng minh tính logic của tam đoạn luận - Chứng minh tính logic của suy luận phức	Tuần 9-13	G3.1 G3.2	3 3	Viết, Vấn đáp, Thảo ngắn	Câu hỏi ngắn, Bài tập, Tình huống	10
BT5	Thảo luận theo nhóm để chứng minh hoặc bác bỏ một vấn đề trong đời sống xã hội	Tuần 14-15	G3.1 G3.2 G4.1	3 3 3	Viết, Thảo luận, Thuyết trình	Báo cáo, Tình huống	10

	hoặc trong khoa học						
Đánh giá cuối kỳ							**50**
Tiểu luận	Làm việc nhóm theo các đề tài đã được phân công	Tuần 16	G1.1 G2.1 G2.4 G2.5 G3.1 G3.2 G4.1	2 3 3 3 3 3 3	Viết	Tiểu luận	

CĐR môn học	BT1	BT2	BT3	BT4	BT5	Tiểu luận cuối kỳ
G1.1	X					X
G2.1		X				X
G2.4		X	X			X
G2.5			X			X
G3.1				X	X	X
G3.2				X	X	X
G4.1					X	X

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

1. Hoàng Chúng, *Logic học phổ thông*, Nxb. Giáo dục, 1997.
2. Phạm Đình Nghiệm, *Nhập môn logic học*, Nxb. ĐHQG Tp. Hồ Chí Minh, 2007.

- Tài liệu tham khảo:

3. Nguyễn Đức Dân, *Logic học và Tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà nội, 1996.
4. Bùi Văn Mưa - Nguyễn Ngọc Thu, *Giáo trình nhập môn logic học*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2003.
5. Tô Duy Hợp - Nguyễn Anh Tuấn, *Logic học*, Nxb. Đồng Nai, 1998.
6. Lê Tử Thành, *Tìm hiểu logic học*, Nxb. Trẻ, 1995.
7. Lê Tử Thành, *Logic học và phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb. Trẻ, 1995
8. Các tài liệu trên các tạp chí chuyên ngành về logic học khác.

13. Ngày phê duyệt lần đầu

14. Cấp phê duyệt

Trưởng khoa	Trưởng bộ môn	Người biên soạn

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội dung cập nhật ĐCCT lần 1: Ngày…. tháng… năm…..	Người cập nhật ký và ghi rõ họ tên Trưởng bộ môn